

Mô hình văn hóa của nhóm nghèo

LƯƠNG HỒNG QUANG*

Một nhóm xã hội được coi là nghèo đôi khi họ thiếu hụt các nguồn lực và cơ hội để phát triển. Khi các nỗ lực của xã hội nhằm "bù đắp" những thiếu hụt đó cho nhóm nghèo thì tỷ lệ người nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo khổ cũng không nhiều. Một trong những nguyên nhân sâu xa của hiện trạng đó là "kiểu loại văn hóa" mà họ đang mang vác đã và đang kìm hãm sự phát triển của chính họ.¹ Bài viết này là một cố gắng nhằm lý giải văn hóa của nhóm nghèo bằng cách mô hình hóa các yếu tố trong cấu trúc văn hóa của họ, một kiểu loại văn hóa được nhìn nhận từ góc độ phân tầng xã hội.

Xem xét về nghèo đói của cá nhân cũng như các hộ gia đình, người ta thường nói đến *vòng luẩn quẩn của sự nghèo đói* hay *cái bẫy bần hàn*. Các phân tích của Robert Chamber là một ví dụ nữa về những phân tích mang tính hệ thống liên hoàn.²

Cái bẫy của sự bần hàn

"**Nghèo nàn** là một nhân tố quyết định mạnh mẽ đến những nhân tố khác. Nghèo nàn góp phần vào sự yếu kém về thể chất do ăn uống thiếu thốn, dáng người nhỏ bé, suy dinh dưỡng dẫn tới ít có khả năng miễn dịch với các bệnh lây lan, và không có khả năng tiếp cận hoặc trả tiền cho các dịch vụ y tế; nó góp phần vào tình trạng bị cô lập vì không có khả năng nộp tiền học phí, mua đài hoặc xe đạp, đi lại tìm kiếm việc làm, hoặc để sống gần trung tâm thôn xã hoặc gần đường cái; nó làm cho tình trạng dễ bị tổn thương càng trầm trọng hơn do không có khả năng chi trả những khoản tốn kém hoặc những đột biến; và làm cho tình trạng vô quyền càng tồi tệ hơn vì của cải ít ỏi song hành với địa vị thấp; người nghèo không có tiếng nói.

Yếu kém về thể chất của một gia đình góp phần làm tăng thêm cái nghèo theo nhiều cách: lao động yếu thì năng suất thấp; không có khả năng cạnh tranh trên

* Với sự tham gia của Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Thị Minh Phương, Bùi Hoài Sơn.

¹ Như một giả thuyết nghiên cứu, chúng tôi cho rằng Văn hóa của sự nghèo khổ kìm hãm người nghèo trên hai phương diện: 1. Tư duy và năng lực tổ chức đời sống cá nhân; 2. Khả năng hòa nhập xã hội. Trong bối cảnh này, khái niệm văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng, là cái cách mà một nhóm người, một xã hội tư duy và hành động.

² Rober Chamber. *Phát triển nông thôn: Hãy bắt đầu từ những người cùng khổ*. Nxb Đại học & Giáo dục chuyên nghiệp. Hà Nội-1991. Tr 180 - 181.

những diện tích rộng lớn hơn, hoặc không có khả năng làm việc nhiều giờ đồng hồ; phụ nữ và những người yếu chỉ được trả lương thấp hơn; và ốm đau làm mất hoặc suy giảm sức lao động. Nó kéo dài tình trạng bị cô lập vì thiếu thời gian hoặc sức lực tham gia hội họp hoặc tìm kiếm thông tin, đặc biệt đối với phụ nữ, vì bận con cái, việc đi lại trở nên khó khăn. Nó làm tăng thêm tính dễ tổn thương vì hạn chế vượt qua khủng hoảng bằng những nỗ lực to lớn hơn, bằng những hoạt động mới, hoặc thương lượng để được giúp đỡ. Nó đẩy người ta lún sâu vào cảnh vô quyền vì người ta chẳng có đủ thời gian hay sức lực để tiến hành những hoạt động phản đối, tổ chức hoặc tiến hành hoạt động chính trị; kẻ đau yếu và đói khát không dám làm căng khi mặc cả.

Bị cô lập (thiếu học hành, sống ở nơi hẻo lánh, không được tiếp xúc) kéo dài sự nghèo khổ: dịch vụ không đến với những người ở nơi hẻo lánh; người mù chữ không thể đọc được thông tin có giá trị kinh tế, và khó được cho vay tiền. Tình trạng cô lập là bạn đồng hành của sự suy yếu về thể chất: tỷ lệ người có khả năng lao động di cư từ các gia đình sống ở nơi xa xôi hẻo lánh ra thành thị hoặc tới các vùng nông thôn khác khá cao. Bị cô lập cũng làm tăng thêm tính dễ bị tổn thương - mùa màng ở nơi xa xôi khuất nẻo dễ bị thất bát hơn, và những nơi này ít được cung cấp đầy đủ những dịch vụ để xử lý đột biến, như nạn đói hoặc dịch bệnh; người mù chữ còn gặp khó khăn hơn trong việc đăng ký hoặc nhận đất đai và dễ bị lừa về việc đó hơn. Và bị cô lập cũng có nghĩa là thiếu tiếp xúc với các lãnh tụ chính trị hoặc thiếu được khuyến bảo về pháp lý, và cũng chẳng thể biết kẻ có thế lực đang làm gì.

Dễ bị tổn thương là một phần trong số nhiều mất xích. Nó gắn với nghèo nàn qua việc bán cầm cố các tài sản phục vụ sản xuất; gắn với sự yếu kém về thể chất vì để xử lý đột biến, không có tiền thì phải lấy thời gian và sức lực để thay thế; gắn với tình trạng bị cô lập qua việc co lại - dù là về không gian (tới những vùng xa xôi, hẻo lánh hơn) hay về mặt xã hội (hạn chế các mối quan hệ qua lại hơn) - sau những cú sốc và những đột biến; và gắn với tình trạng vô quyền vì lệ thuộc vào những ông chủ đã tạo nên chính nó.

Cuối cùng, **vô quyền** góp vào cảnh nghèo nàn theo nhiều cách, mà sự bóc lột của kẻ có thế lực không phải là một cách ít quan trọng nhất. Nó hạn chế hoặc ngăn chặn khả năng tiếp cận các nguồn lực Nhà nước, khả năng điều chỉnh về pháp lý đối với những lạm dụng, và khả năng tranh chấp về tiền lương hoặc lãi suất; rồi nó dẫn tới thế yếu trong thương lượng về điều kiện bán trong hoàn cảnh bị ép giá, và chỉ làm suy yếu tiếng nói của họ đòi chính phủ cung cấp dịch vụ cho những địa phương và những người nghèo hơn. Nó làm gia tăng sự yếu kém về thể chất, vì phải bỏ thời gian và sức lực ra xếp hàng chờ đến lượt, vì nghĩa vụ lao động đối với ông chủ làm suy giảm khả năng lao động nhằm sản xuất cho gia đình mình hoặc những hoạt động khác để kiếm sống; và vì lương thực cứu trợ khi đói kém không bao giờ đến tay được vì người ta không có quyền đòi những gì đáng lẽ được dành cho mình. Bị cô lập gắn liền với vô quyền vì người vô quyền không thể đòi hỏi trợ giúp của chính phủ, trường sở, bộ máy làm việc tốt, hoặc các loại nguồn lực khác. Vô quyền cũng làm cho những người nghèo dễ bị tổn thương - trước việc đột ngột bị đòi nợ, bị đe dọa truy bức và phạt vạ hoặc tù đày, hoặc đòi hối lộ trong khi có tranh chấp".

Theo Weber "các hệ thống giá trị văn hóa được nhập tâm sâu sắc và bản sắc của mỗi người cũng được quy định bởi bản sắc văn hóa cộng đồng. Nếu không có hệ thống giá trị văn hóa đó thì mỗi cá nhân riêng rẽ không có cơ sở tồn tại. Vì thế, mỗi cá nhân đều phải đồng nhất hóa với các nhóm văn hóa, đồng thời phải có được trong bản thân ý thức về mình là cái khác so với người khác.

Trong "Hệ thống tư tưởng Đức", Marx và Engels viết:

"Chúng tôi buộc phải bắt đầu bằng việc xác định tiên đề đầu tiên của mọi sự tồn tại của con người, do đấy cũng là tiên đề của mọi lịch sử, ấy là người ta phải có khả năng sống đã mới có thể "làm ra lịch sử". Nhưng muốn sống được thì trước hết cần phải có thức ăn, thức uống, nhà ở, quần áo và một vài thứ khác nữa. Vậy thì hành vi lịch sử đầu tiên là sự sản xuất ra những tư liệu để thỏa mãn các nhu cầu ấy, việc sản xuất ra bản thân đời sống vật chất. Hơn nữa, đó là một hành vi lịch sử, một điều kiện cơ bản của mọi lịch sử mà (hiện nay cũng như hàng ngàn năm về trước) người ta phải thực hiện hàng ngày, hàng giờ chỉ cốt để duy trì đời sống con người".³ Như thế, kinh tế là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng tới văn hóa của cá nhân, nhóm hay xã hội. Một trình độ kinh tế nhất định thường đi kèm với một trình độ văn hóa nhất định. Sự thỏa mãn những nhu cầu ngày càng cao của cá nhân, nhóm hay xã hội sẽ tạo điều kiện cho văn hóa ngày càng phát triển. Trong khung cảnh của nền kinh tế vẫn chìm đắm trong cảnh nghèo nàn, ở đó, những "hành vi lịch sử" của con người là thỏa mãn nhu cầu chỉ để duy trì sống sót, thì sẽ tồn tại một nền văn hóa đặc trưng cho trình độ kinh tế của họ. Theo nghĩa này, văn hóa cũng là thước đo của sự nghèo đói. Nhóm nghèo có những đặc trưng riêng về văn hóa. Nếu như chúng ta hiểu một cách đơn giản: văn hóa là cách mà con người ứng xử với chính bản thân họ, với nhau và với tự nhiên, hay văn hóa là sự chia sẻ các giá trị trong một cộng đồng, chúng ta có thể thấy rằng, trong những cách ứng xử khác nhau hay việc chia sẻ các giá trị trong cộng đồng là có sự khác biệt trong so sánh về mức sống. Cơ sở kinh tế là rất quan trọng của các phân tích nhóm xã hội.

Khi chúng ta nói đến văn hóa là thước đo của nghèo đói có nghĩa rằng: một mặt nghèo về kinh tế sẽ dẫn đến hậu quả ảnh hưởng đến văn hóa của cộng đồng, nhóm hay cá nhân, cụ thể hơn là ảnh hưởng đến hưởng thụ văn hóa, tâm lý cộng đồng, nhóm hay cá nhân...; mặt khác, "nghèo về phương diện văn hóa" cũng có ảnh hưởng ngược lại, cản trở tới tăng trưởng kinh tế của cộng đồng, nhóm hay cá nhân. Đó là lý do tại sao trong triết lý phát triển bền vững, chúng ta phải chú ý đến các khía cạnh xã hội và văn hóa để cho các nhóm nghèo ở các quốc gia có cơ sở xã hội vững chắc để phát triển. Với ý nghĩa đó, mọi chính sách xóa đói, giảm nghèo phải tính đến yếu tố văn hóa, thay vì chỉ chú trọng đến các yếu tố kinh tế đơn thuần. Thực tiễn hoạt động xóa nghèo đã cho thấy, các hỗ trợ kinh tế - tài chính chỉ có thể xóa bỏ ngay lập tức nạn đói - nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng của người dân - không thể đưa họ tiếp cận một cách chủ động với quá trình giảm nghèo. Những hạn chế về tư duy, lối sống, đặc biệt là phương thức sống không cho phép họ tiếp cận với một kiểu loại văn hóa khác.

³ *Marx Engels Toàn tập*. Nxb Sự thật. Hà Nội-1986. Tr. 49 - 50.

Một trong những cách giải quyết vấn đề trên là tiếp cận từ cách nhìn văn hóa. Nó cho chúng ta nhìn nhận vấn đề nghèo từ một nhãn quan khác. Một cách tiếp cận mà lâu nay người ta chưa chú trọng như các giải pháp bắt nguồn từ kinh tế hay xã hội. Chúng đặc biệt có giá trị trong quá trình xóa nghèo. "Ý kiến cho rằng có văn hóa của sự nghèo khổ-một tập hợp những chuẩn mực và giá trị chung cho người nghèo-được phát triển bởi nhà nhân học Oscar Lewis trong một loạt nghiên cứu về những người sống trong khu nhà ổ chuột ở Mexico và Puerto Rico (1959, 1961, 1964, 1966). Lewis cho rằng, văn hóa của sự nghèo khổ là đặc trưng cho phần lớn các đô thị trên toàn thế giới. Khi một nhóm người chịu đựng sự tước đoạt về kinh tế trong vài thế hệ, văn hóa của sự nghèo nảy sinh như là sự phản hồi thích nghi đối với sự tước đoạt đó - đó là, nó tạo khả năng cho người nghèo đương đầu với điều kiện tài chính của họ. Những đặc điểm trong văn hóa của sự nghèo khổ bao gồm ý thức về sự cam chịu, không thỏa mãn với kế hoạch cho tương lai, không có khả năng làm theo tiền thù lao phù hợp với cảm hứng, và sự nghi ngờ của chính quyền. Các giá trị này thích nghi trong một môi trường, ở đó, không có hy vọng về những điều kiện như thế sẽ được cải thiện.

Tuy vậy, thật không may là văn hóa của sự nghèo khổ tự tồn tại mãi giống như bất cứ một truyền thống văn hóa nào khác. Kết quả là, người nghèo không thể có thuận lợi trong các cơ hội để thoát nghèo khó khi họ trưởng thành. Theo Lewis: Mỗi khi nó - văn hóa của sự nghèo khổ tồn tại, nó thường có xu hướng tự tồn tại mãi từ thế hệ này qua thế hệ khác bởi vì ảnh hưởng của nó đối với trẻ em. Vào lúc trẻ em ở khu ổ chuột khoảng 6 - 7 tuổi, chúng thường hấp thu những giá trị cơ bản và các thái độ từ tiểu văn hóa mà chúng sở thuộc, và không được hướng tâm lý để tận dụng cơ hội một cách đầy đủ để thay đổi các điều kiện hay gia tăng các cơ hội, những thứ có thể đề xuất trong cuộc đời họ. (Lewis, 1966, tr. XIV).

Lý thuyết về văn hóa của sự nghèo khổ có một ảnh hưởng quan trọng trong các chương trình xã hội hình thành trong những năm 1960. Rất nhiều trong số các chương trình này được thiết kế để thay đổi những phẩm chất cá nhân - bao gồm những giá trị văn hóa - của người nghèo, trong sự hy vọng rằng điều này có thể giúp họ tham gia một cách tích cực hơn vào thị trường lao động. Các chương trình đào tạo nghề, tư vấn và tìm việc làm, giáo dục cho những người không có cơ hội được học hành, và các dịch vụ khác là những sản phẩm của cách tiếp cận này.

Những người phê phán học thuyết về văn hóa của sự nghèo khổ cho rằng, thực sự chỉ có một cách khác đổ lỗi cho những nạn nhân của sự nghèo khổ đối với điều kiện của họ- đó là, sự nghèo khổ duy trì nghèo khổ bởi những giá trị văn hóa của chính họ, hơn là vì những bất công trong xã hội mà họ sống. Thêm vào đó, những người phê phán cho rằng Lewis không giải thích một cách hữu hiệu rằng có một thứ văn hóa của sự nghèo khổ phân biệt với văn hóa của phần còn lại của xã hội. Ví dụ, người ta có thể tranh luận rằng việc không có khả năng làm theo tiền thù lao phù hợp với cảm hứng là không đặc trưng cho người nghèo khi so với tầng lớp trung lưu, sự khác biệt duy nhất là các thành viên của giai cấp trung lưu có phương tiện để thỏa mãn cảm hứng của họ mà thôi"⁴

⁴ David Popenoe, *Sociology*. Sixth edition, Prentice-Hall Press, 1986. p. 254-255

Như vậy, qua cách nhận định của Oscar Lewis thì thực sự có một kiểu loại văn hóa của người nghèo, ở đó, chúng ta thấy những người nghèo có các đặc điểm văn hóa chung và có những đặc điểm văn hóa khiến cho họ trở nên nghèo đói. Khái niệm văn hóa và nghèo nàn có mối quan hệ chặt chẽ hơn ta tưởng. Theo nghĩa rộng, xét trên toàn bộ các nét đặc trưng về tinh thần, vật chất, trí tuệ và tình cảm của một xã hội, văn hóa có một vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh chống nghèo nàn.⁵

Lịch sử xuất thân của cá nhân có liên quan đến sự nghèo của chính họ. Thành phần xuất thân của cá nhân bao gồm việc họ sinh ra trong một gia đình như thế nào, trong gia đình đó, các cá nhân được thừa hưởng không chỉ về mặt kinh tế, địa vị xã hội mà cả về văn hóa... Ngoài môi trường gia đình gắn với cá nhân còn có môi trường nhóm xã hội mà cá nhân sở thuộc; cuối cùng chính là các đặc điểm sinh học gắn liền với cá nhân: họ là người khỏe mạnh hay có những tật bệnh... Raymond Aron khi phân tích về lý thuyết phân tầng của Max Weber đã cho rằng con người vốn có những khả năng không đồng đều về mặt chính thể, trí tuệ và đạo đức. Các nhà xã hội học nói nhiều đến bất bình đẳng về vị thế do thành phần xuất thân, ở đó các cá nhân không có sự chọn lựa họ được sinh ra ở một gia đình gia trắng hay da đen, giàu có hay nghèo đói. Chính vì lý do đó, xuất thân của một cá nhân có liên quan rất nhiều đối với những thành đạt của họ trong cuộc sống xã hội nói chung, cũng như sự nghèo đói hay giàu có của họ nói riêng. Nếu như một người sinh ra trong một gia đình giàu có đồng nghĩa với việc họ có nhiều cơ hội thuận lợi để tiếp cận với những dịch vụ tốt trong xã hội như có cơ may đi học và học ở những trường học có uy tín, có cơ may có một việc làm tốt, có vốn để đầu tư vào những công việc mang lại lợi nhuận cao và tiếp tục công việc của gia đình trong khi đó, những người nghèo không có được những thuận lợi như vậy.

Ảnh hưởng của yếu tố xuất thân (thường là xuất phát từ gia đình) đến văn hóa của nhóm nghèo còn thể hiện ở chỗ, gia đình là một môi trường văn hóa. Trừ những trường hợp đặc biệt, nhìn chung quá trình xã hội hóa một cá nhân bắt đầu từ gia đình nơi mình sinh ra và trưởng thành. Gia đình là nơi xây dựng những kiến thức đầu tiên về cách mà một người phải sống như thế nào trong các môi trường khác nhau, để con người thích ứng được với những hoạt động vốn rất đa dạng và phức tạp của đời sống xã hội.⁶

Mỗi một gia đình trong những điều kiện sống nhất định ảnh hưởng không những đến khả năng tiếp cận với xã hội, bao gồm rất nhiều các loại dịch vụ xã hội mà còn chi phối đến việc hình thành các tính cách, lối sống, cách tư duy, phong cách của một cá nhân. Một xã hội phân tầng sẽ không tạo ra một kiểu mẫu văn hóa cá nhân chung. Tùy vào hoàn cảnh xuất thân mà mỗi một con người có một "bộ đỡ" riêng cho mình, từ đây, mỗi một cá nhân có cơ sở để trở thành một con người xã hội. Một cá nhân trong một gia đình giàu có, khá giả sẽ có điều kiện tốt hơn gấp nhiều

⁵ Xem: Người nghèo và văn hóa, Người đưa tin UNESCO. Số 3/1999. Tr. 21

⁶ Lương Hồng Quang: *Dân trí và sự hình thành văn hóa cá nhân*. Nxb Văn hóa-Thông tin. Hà Nội -1999. Tr. 70-71

lần so với một cá nhân sống trong một gia đình nghèo. Anh ta không những có điều kiện tốt trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản mà còn trong các dịch vụ xã hội cao cấp. Người nghèo với những thành phần xuất thân cũng nghèo của mình không phải là một vấn đề cá nhân mà là một vấn đề xã hội. Có thể có những cá nhân vươn lên thoát khỏi hoàn cảnh xuất thân của mình nhưng số đó không nhiều. Ngay cả khi họ có một vị trí xã hội mới, giàu có, có học thức thì những dấu ấn của khốn khó kia không phải không còn. Những định chế xã hội hiện tại là một rào cản lớn khiến cho việc thay đổi vị trí xã hội của một con người không dễ gì có thể vượt qua. Thời gian, những tích lũy cá nhân, các cơ hội chuyển đổi không đều trong xã hội, do đó người nghèo với thành phần xuất thân nghèo khó của mình sẽ gặp khó khăn hơn gấp nhiều lần so với các nhóm xã hội khác. Đây cũng là một lý do dẫn đến cái nghèo của gia đình mà cá nhân sở thuộc ảnh hưởng tới văn hóa của cá nhân.

Vấn đề đặt ra ở đây nữa là, hoàn cảnh xuất thân có ảnh hưởng ra sao đối với văn hóa của nhóm nghèo? Như chúng ta đã biết, văn hóa của cá nhân gắn liền với văn hóa của cộng đồng và liên quan mật thiết với môi trường xung quanh. Những người có hoàn cảnh xuất thân giàu có hay sở thuộc các nhóm xã hội thiết thời có nguy cơ bị xoáy vào vòng nghèo khó nhiều hơn các cá nhân ở nhóm xã hội khác. Trong văn hóa của nhóm nghèo có những đặc điểm như sau:

- Có sự tự ti về bản thân của mỗi cá nhân và cộng đồng nghèo, thậm chí cả ở trong các mối quan hệ xã hội. Sự tự ti này bắt nguồn từ việc so sánh bản thân mình với những người khác: sự không hoàn hảo về bản thân, thiếu những điều kiện cơ bản so với mặt bằng chung của xã hội, không có cơ hội đạt được những dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng sống của chính bản thân mình... Chính sự tự ti này đã dẫn đến khả năng hòa nhập vào đời sống xã hội của các cá nhân hay các nhóm nghèo kém hơn.

- Những cá nhân hay nhóm nghèo bắt nguồn từ những nguyên nhân xuất thân hay sở thuộc các nhóm thiết thời chịu ảnh hưởng của nền văn hóa mà họ đã bị xã hội hóa đó. Trong quá trình xã hội hóa, các cá nhân đã được học về cách thích nghi với cuộc sống mà họ vốn đang sở thuộc (cách chịu đựng và cách vượt lên khó khăn). Cách xã hội hóa này khác với cách mà các nhóm khác được học, do những hoàn cảnh riêng của họ. Lẽ tất nhiên là, những yếu tố di truyền văn hóa này bắt nguồn từ những "di truyền" về xuất thân hay ảnh hưởng trực tiếp từ sự di truyền cái nghèo ở môi trường xung quanh.

Khi các cá nhân cùng chia sẻ một nền văn hóa, họ chia sẻ chung các giá trị, chuẩn mực ấy - được hình thành ở một môi trường tương ứng - giúp cho họ tồn tại, song đồng thời quy định những ứng xử của họ trở lại với môi trường. Vì vậy, văn hóa nghèo quy định những ứng xử tương ứng với nó, ứng xử ấy thích hợp với nền văn hóa nghèo tương ứng.

Chúng ta có thể lý giải thêm sự tương ứng trong văn hóa của nhóm nghèo so sánh với hoàn cảnh xuất thân của họ như sau: Khi cá nhân xuất thân trong hoàn cảnh nghèo, bất lợi hoặc sở thuộc các nhóm xã hội chịu nhiều thiệt thòi họ có cách nhìn của người nghèo đối với các sự kiện, các mối quan hệ xã hội diễn ra xung quanh

họ. Họ có cách lý giải riêng về các hiện tượng hay các quá trình xã hội xảy ra đó, trong đó, nhấn mạnh đến nguyên nhân khiến họ trở nên thiệt thòi so với các nhóm khác. Theo quan niệm xã hội học, các cá nhân có sự giải thích khác nhau tùy vào cách mà họ tiếp cận xã hội, tùy vào nhóm xã hội mà họ sở thuộc, và vì thế, có những cách để thoát khỏi hoàn cảnh sống ấy hay chấp nhận hoàn cảnh sống này như một "thiên mệnh" hoặc một cách sống nào khác phù hợp với họ (theo nghĩa tự nguyện hoặc ép buộc, nhưng đối với người nghèo, sự ép buộc lớn hơn so với tự nguyện).

Ảnh hưởng của yếu tố xuất thân và sở thuộc các nhóm xã hội chịu nhiều thiệt thòi có ảnh hưởng lớn đến văn hóa của các cá nhân, song không phải ai trong số họ cũng chấp nhận sự "định đoạt của số phận" như vậy. Nghèo khó có hai mặt của nó: Một mặt nó kìm hãm cá nhân trong một điều kiện khó tiếp cận tới các dịch vụ tốt của xã hội, làm thui chột ý chí của cá nhân; mặt khác nó cũng làm cá nhân có ý chí quyết tâm vượt khỏi hoàn cảnh của mình. Vấn đề là làm sao để người nghèo cảm thấy rằng, họ có khả năng vượt khó, xã hội tạo mọi thuận lợi cho họ để họ có thể cải thiện được tình trạng mà họ đang có. Người nghèo cần phải có một mục đích là thoát khỏi cảnh nghèo bằng cách tận dụng những khả năng của bản thân họ và những gì mà xã hội tạo thuận lợi cho họ. Trong bảng giá trị của người nghèo cần phải có hệ giá trị vươn tới sự làm giàu, chú ý thích đáng đến các lợi ích kinh tế.

Trong văn hóa của sự nghèo khổ, những yếu tố của văn hóa cổ truyền như phong tục tập quán, hệ giá trị, chuẩn mực, các sinh hoạt văn hóa cộng đồng, sinh hoạt văn hóa gia đình,... là những biểu hiện cho nền văn hóa ấy. Như cách giải thích của Lewis, văn hóa của sự nghèo khổ nảy sinh từ những tước đoạt về kinh tế, và được lưu truyền qua các thế hệ. Với một trình độ kinh tế eo hẹp, các cá nhân phải học được cách sống cho phù hợp với điều kiện kinh tế ấy. Chính cách sống ấy, thời gian và được phổ biến bằng những phương tiện xã hội hóa trong nhóm nghèo, trở thành phong tục tập quán, hệ giá trị, chuẩn mực,... của những người nghèo khổ.

Do hoàn cảnh kinh tế, họ không có những cơ hội thuận lợi để tiếp xúc với các nguồn lực có thể cải thiện điều kiện kinh tế của họ, không có được những kế hoạch dài hơi cho sự vượt lên khó khăn của mình, cũng như không có được những thay đổi phong tục tập quán, hệ giá trị, chuẩn mực,... do những tiếp xúc xã hội, những điều kiện cho sự tiếp xúc ấy còn hạn chế. Vì thế, có thể dễ nhận thấy rằng, người nghèo gắn bó hơn với những gì họ vốn có, những giá trị, chuẩn mực, phong tục tập quán vốn thân thiết với họ qua nhiều thế hệ. Họ không thích sự thay đổi, nhất là những thay đổi có ảnh hưởng đến túi tiền eo hẹp của họ.

Một nền văn hóa với những hủ tục lạc hậu hay cản trở đến sự phát triển kinh tế cũng là một nguyên nhân dẫn đến sự nghèo đói. Nhiều nhà khoa học cho rằng, một trong những nguyên nhân của sự nghèo đói ở các nước theo hệ tư tưởng Nho giáo bắt nguồn từ sự không chú trọng đến nhân tố kinh tế, do sự "miệt thị" của xã hội đối với tầng lớp thương nhân. Trong một xã hội, ở đó, thương nhân được xếp hạng cuối cùng trong phân bậc xã hội sỹ, nông, công, thương; những giá trị kinh tế không được coi trọng cũng đồng nghĩa với việc những giá trị xã hội đối với việc làm giàu không

được đề cao, không những thế, nghèo nàn lại là một tiêu chuẩn được đề cao, đánh giá cao về đạo đức trong xã hội thể hiện qua câu "người quân tử lo đạo chứ không lo nghèo đói" như một phương châm sống được truyền bá rộng rãi trong xã hội, thì sẽ dẫn tới một thứ văn hóa nghèo đói.

Những phong tục, tập quán của địa phương có thể không phù hợp, không tạo thuận lợi cho những chính sách, những cải tiến trong kỹ thuật nhằm cải tạo điều kiện sống cho người dân cũng có thể được xem là những ảnh hưởng của văn hóa đến sự nghèo đói của người dân. Ví dụ, một dự án lớn của Ngân hàng Thế giới đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi ở Philippin do không tính đến các nhu cầu chính đáng về phong tục, tập quán, lối canh tác của địa phương được sử dụng nguồn nước tưới tiêu này nên bị cộng đồng phản ứng, tẩy chay. Nghèo đói bắt nguồn từ các đặc điểm văn hóa từ truyền thống có thể được xem là do những đặc điểm văn hóa ấy không còn thích nghi (hoặc chưa tìm được cách thích nghi) trong bối cảnh đương đại. Như vậy, trong bảng giá trị văn hóa cổ truyền, những giá trị nào có ích cho xã hội đương đại, nên chẳng được phổ biến, ngược lại những giá trị nào không còn phù hợp, cũng cần có những cách nào đó không đề cao để có thể giúp cộng đồng, cá nhân thoát ra khỏi sự nghèo khổ bắt nguồn từ lý do trên.

Ngoài các phương tiện truyền thông, khác biệt trong trình độ học vấn và tay nghề là một trong những nguyên nhân khiến cá nhân trở nên nghèo đói, từ đó, hình thành nên một nền văn hóa của người nghèo. Có một mối liên hệ giữa biến số học vấn và thu nhập, ở đó có một tỷ lệ thuận; tăng dần về trình độ học vấn từ thấp lên cao tương ứng với các nhóm có thu nhập thấp đến cao và rất cao. Như vậy, người nghèo - ở một mức độ nhất định - có nghĩa là những người có trình độ học vấn thấp. Trình độ học vấn và tay nghề được xem là nhân tố quan trọng trong việc giúp cá nhân thoát khỏi sự nghèo khó. Giáo dục đem lại cho cá nhân nhiều lợi ích, và là quyền cơ bản của con người ... Bản thân một người đã nghèo, song cái nghèo do thiếu giáo dục còn được kéo dài đến thế hệ tiếp sau như phân tích ở trên. Trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, điều quan trọng là phải chuyển được trình độ học vấn thành vốn văn hóa, thành nếp sống và tác phong văn hóa, từ đó, ảnh hưởng đến nhận thức, hiểu biết của người dân trong cách mà họ cố gắng vượt lên khỏi hoàn cảnh, cách mà giáo dục có thể giúp họ, giáo dục trở nên cần thiết đến mức nào với bản thân họ và những thế hệ kế tiếp.

Giáo dục có tầm quan trọng nhất định do đó nó giúp người nghèo có được tri thức. Các nghiên cứu cho thấy, trẻ em ở hộ nghèo ít được đi học hơn những trẻ em khác một phần do bố mẹ chúng mù chữ, hoặc có trình độ học vấn thấp. Đây phải chăng là một sự di truyền văn hóa hay đơn thuần chỉ vì những hoàn cảnh kinh tế bắt buộc người ta phải làm như vậy? Theo Báo cáo về tình hình phát triển thế giới, do những rủi ro mà người nghèo phải chịu, nên tất yếu họ phải tìm cách giảm rủi ro. Thường điều đó có nghĩa là bỏ qua việc đầu tư sinh lời vào giáo dục của con cái, vào một loại máy nông cụ mới hay giống hoặc phân bón mới. Khi bị giảm thu nhập, hộ nghèo thường phải lôi con họ ra khỏi trường để về nhà làm việc. Vì vậy, nỗ lực để mở rộng cơ hội giáo dục cho người nghèo có thể thành công hạn chế nếu không hiểu biết về những rủi ro và hạn chế mà họ gặp phải.

Theo Báo cáo phát triển của Việt Nam năm 2000, tỷ lệ nghèo giảm xuống khi trình độ học vấn tăng lên, và gần 90% số nghèo là những người chỉ có trình độ phổ thông cơ sở học thấp hơn. Những người thậm chí chưa hoàn thành giáo dục tiểu học có tỷ lệ nghèo cao nhất (57%). Ngược lại, rất hiếm có trường hợp đã tốt nghiệp đại học lại thuộc diện nghèo đói (chỉ chiếm 4%). Và báo cáo cũng cho thấy là bản thân các hộ nghèo cũng hiểu được rằng trình độ học vấn là chìa khóa quan trọng. Tuy nhiên, những vấn đề lớn hơn liên quan đến việc tiếp thu các kỹ năng, các kiến thức chung và ứng dụng cũng như việc có được thông tin là đặc biệt quan trọng. Các hộ thường được xếp vào các nhóm khá giả hơn nếu như những người trưởng thành trong gia đình có trình độ học vấn nhất định và hoặc trẻ em trong gia đình được đi học. Các hộ nông thôn nghèo cũng đánh giá cao sự biết đọc biết viết cũng như khả năng về tính toán, ngôn ngữ và kỹ thuật. (Trang 21 -22).

Nghèo nàn là một thứ bệnh dịch của xã hội đương đại. Điều trị căn bệnh ấy, phải có bàn tay can thiệp của chính người nghèo. Trong đó, một trong những điều cơ bản cần thay đổi chính là văn hóa của người nghèo. Sự tồn tại của văn hóa của người nghèo là có thật, chứ không phải là một sản phẩm của trí tưởng tượng của con người, và chính văn hóa ấy ảnh hưởng đến sự nghèo khó của họ. Nó có thể kéo dài sự nghèo khó ấy và cũng có thể là cơ sở để các nhà hoạch định chính sách có thể có những chiến lược giảm nghèo có cơ sở từ những hiểu biết về nền văn hóa ấy. Nền văn hóa ấy bám chặt lấy người nghèo, tuy nhiên, nền văn hóa ấy có thể được thay đổi. Theo Gans "Nhiều người nghèo chia sẻ những ước vọng của giai cấp trung lưu, và cả những ước vọng của giai cấp công nhân ổn định. Nếu như họ có thể thực hiện sự an ninh kinh tế như giai cấp trung lưu và giai cấp công nhân, họ sẽ nhanh chóng từ bỏ phần lớn những kiểu mẫu hành vi gắn bó với sự bần cùng."⁷ Văn hóa dường như là mũi nhọn của cuộc đấu tranh này; nhưng cần phải biết vai trò thực sự và bản chất của văn hóa. Cuối cùng là xem văn hóa với nghĩa rộng của từ này như là cách kiếm tìm phương tiện và đôn bẩy cho sự thay đổi. Xuất phát từ các giá trị đạo đức, thẩm mỹ, tinh thần, cần đưa vào kinh tế những mục đích cao thượng thay cho sự cạnh tranh lợi nhuận, cần giúp con người tránh khỏi nghèo nàn và dốt nát, trả lại cho họ tính sáng tạo, thiết lập một hình thức đoàn kết mới giữa các cá nhân, các dân tộc và giữa con người với thiên nhiên... Vì vậy, văn hóa không chống lại kinh tế. Nó giúp kinh tế có sắc thái nhân văn. Nó là điều cốt lõi về lối sống của xã hội, xác định mục đích và các chuẩn mực thể hiện rõ nhất lối sống đó".⁸ Đây chính là một cách để làm hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa, để văn hóa có thể trở thành động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, và để văn hóa của người nghèo không bó buộc họ vào vòng quay của sự nghèo đói.

⁷ Tony Bilton,... *Nhập môn xã hội học*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội-1993. Tr.131

⁸ *Người đưa tin UNESCO*. 11.1995